

Bản án số: 03 /2020/HSST
Ngày 20/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng
Ông Phan Văn Minh

Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Cường - Kiểm sát viên trung cấp

Ngày 20/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2019/TLST-HS ngày 18/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 4/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Sĩ Q. Sinh ngày 8/12/1992 tại Đăk Lăk. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố H, phường T, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk. Nơi cư trú: 218/48A Phạm Văn Đ, tổ 4, phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Quản lý. Học vấn: 8/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Minh L, sinh năm 1952 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1963. Có vợ là Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2017. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/8/2010 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đăk Lăk quyết định đưa vào trường giáo dưỡng tại thành phố Đ với thời hạn 12 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, đến ngày 16/9/2011 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2019 cho đến nay về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép vật liệu nổ. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Văn S. Sinh ngày 8/3/1999 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn L, xã Ia, huyện I, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Không. Học vấn: 10/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt nam. Con ông Võ Văn Ch, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965. Chưa có vợ. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang từ ngày 14/5/2019 cho đến nay về hành vi mua bán trái phép chất ma túy . Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có

mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Hải L, sinh năm 1965, trú tại: tổ 5, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Ông Phạm Hải Ch, sinh năm 1957, trú tại: Tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 14/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang đối với Võ Văn S khi S đang có mặt tại Nhà nghỉ Thanh Ngân, thuộc tổ 05 phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tang vật tạm giữ của S gồm: 02 gói ma túy, 01 Ipad và 01 xe ô tô biển kiểm soát 81C-07951.

Tiến hành kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 81C - 079.51 Cơ quan điều tra thu giữ 14 gói ma túy, Sỡ khai số ma túy bị thu giữ là của Sỡ cùng với Đặng Sĩ Q, mua về để bán lại thì bị bắt.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố P ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Sĩ Q, đồng thời ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà trọ của Q ở (218/48A đường Phạm Văn Đ, phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai) và thu giữ 01 gói ma túy đá, 04 quả thuốc nổ (trong đó có 02 quả đã gắn kíp nổ và dây cháy chậm), 06 kíp nổ, 48 viên đạn các loại, 01 khẩu súng ổ xoay, 01 khẩu súng búa.

Toàn bộ số vật chứng thu giữ của S, Q đều được niêm phong theo đúng quy định và Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 375/KLGĐ ngày 22/5/2019, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- 01 gói chất màu trắng dạng tinh thể niêm phong, ghi “I” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0973 gam.

- 02 gói chất màu trắng dạng tinh thể niêm phong ghi “A” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,1535 gam.

- 14 gói chất màu trắng dạng tinh thể trong niêm phong, ghi “B” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 21,1576 gam.

Tại kết luận giám định số 646/C09C(Đ4) ngày 08/7/2019 và Kết luận giám định số 896/C09C(Đ4) ngày 06/9/2019 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Đ Kết luận:

- Chất bột màu vàng trong 04 vật hình tròn, bên ngoài bọc nilon màu đen (ký hiệu Q1, Q2, Q3, Q4) gửi giám định đều là thuốc nổ Amonit, khối lượng chất bột màu vàng trong các mẫu vật như sau: Mẫu Q1: 92,34 gam; mẫu Q2: 94,14 gam; mẫu Q3: 95,58 gam; mẫu Q4: 94,34 gam. Tổng số: 376,4 gam thuốc nổ Amonit.

- 02 đoạn dây màu đen (ký hiệu D1, D2) đựng trong hộp giấy dán kín (ký

hiệu VI) gửi giám định đều là dây cháy chậm.

- 06 vật dạng hình trụ (kích thước 4,4cm x 0,71cm), vỏ bằng kim loại, màu đồng đựng trong phong bì (ký hiệu IV); 02 vật dạng hình trụ (kích thước 4,4cm x 0,71cm), vỏ bằng kim loại, màu đồng trên thân có ký hiệu K1, K2 đựng trong phong bì (ký hiệu VII) gửi giám định đều là kíp nổ đốt vỏ đồng.

Số thuốc nổ Amonit trong 04 vật hình tròn, bên trong bọc nilon màu đen (Ký hiệu Q1, Q2, Q3, Q4); 02 dây cháy chậm (Ký hiệu D1, D2); 08 kíp nổ đốt vỏ đồng gửi giám định đều còn sử dụng được.

Tại Kết luận giám định số 718/C09C-Đ2 ngày 22/7/2019, Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng ổ xoay có chữ, số “17Q08461” gửi giám định nguyên bản là khẩu súng dùng khí nén bắn viên bi nhưng đã thay đổi (tự chế) một số bộ phận để bắn đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm, hiện tại súng không bắn được đạn nổ nên không phải là vũ khí.

- Khẩu súng không có số, ký hiệu gửi giám định là súng tự chế kiểu súng búa, sử dụng loại đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm, hiện tại còn bắn được đạn nổ nên thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng (không phải là vũ khí quân dụng).

- 06 viên đạn bằng kim loại màu vàng gửi giám định gồm: 01 viên đạn cỡ (7,62 x 33)mm và 05 viên đạn cỡ (9 x 19)mm, hiện tại không còn sử dụng được nên không phải là vũ khí.

- 42 viên đạn bằng kim loại có vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu xám gửi giám định là loại đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm, còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao (không phải là vũ khí quân dụng). Trong đó đã sử dụng bắn thực nghiệm 12 viên, lưu mẫu 10 viên, còn lại 20 viên đạn.

Tại Cơ quan điều tra các bị can khai báo như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2015, Đặng Sĩ Q làm thuê tại mỏ đá của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ph (Địa chỉ: xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) cùng với một người đàn ông tên Th (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), Th có trách nhiệm khoan đá và nhồi thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm vào các lỗ khoan để kích nổ phá đá (Q không biết Th lấy thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm từ đâu), sau đó Q sử dụng xe máy múc để múc đá lên các xe tải. Sau khi kích nổ trên các tảng đá còn dính lại một số thuốc nổ chưa cháy hết nên Q sử dụng dao Thái Lan cạo thuốc nổ bỏ vào bì nilon. Từ tháng 01 đến tháng 03 năm 2015, Q cạo lấy thuốc nổ khoảng 10 lần được khoảng 400 gam, Q bỏ vào bì nilon màu đen và cất giấu trong lán trại tại mỏ đá và không nói cho Th biết. Cũng trong thời gian làm việc tại mỏ đá, Q còn nhặt được 06 viên đạn ở dưới đất đã bị rỉ sét và cất giấu trong túi nilon màu đen để ở một góc của lán trại, mục đích sử dụng để trang trí hồ cá cảnh.

Khoảng cuối tháng 3 năm 2015, Q nghỉ làm việc tại mỏ đá do Công ty Ph ngừng hoạt động, trong lúc thu dọn đồ, Quý thấy trong ba lô cá nhân của Th có khoảng 50 kíp nổ và khoảng 15m dây cháy chậm nên Q lấy trộm 08 kíp nổ và 01 đoạn dây cháy chậm dài khoảng 40 cm, sau đó Q mang số thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm về cất giấu trong phòng ngủ của Q tại tổ dân phố H, phường Th, thị xã

B, tỉnh Đắk Lắk nhằm mục đích chế tạo quả nổ để sử dụng đi đánh cá (Q không nói cho ai biết việc cất giấu thuốc nổ, dây cháy chậm, kíp nổ). Từ đó đến nay, Q không gặp, liên lạc với Th và không biết Th làm gì, ở đâu.

Khoảng năm 2016, Q lên mạng Internet tìm hiểu cách chế tạo súng bút (không nhớ trang mạng nào), Q sử dụng 01 ống sắt dài khoảng 20 cm và 01 lò xo chế tạo thành 01 một khẩu súng bút. Khi chế tạo súng xong, Q tiếp tục lên mạng tìm kiếm và đặt mua 50 viên đạn thể thao đầu chì với giá 600.000 đồng mục đích để phòng thân. Sau khi mua về Q cất giấu trong phòng ngủ của Q tại tổ dân phố H, Phường Th, Thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng tháng 01 năm 2018, Q đi từ Đắk Lắk sang Gia Lai và làm quản lý cho khách sạn S ở hẻm 230, đường Nguyễn Tất Th (thuộc tổ 3, Phường Ph, Thành phố P, tỉnh Gia Lai); Khi đi Q mang theo toàn bộ số vật liệu nổ của mình và cất giấu trong tủ đựng quần áo của Q tại khách sạn và không nói cho ai biết. Đến tháng 3 năm 2019, Q nghỉ làm việc ở khách sạn S và thuê nhà trọ ở tại 218/48A Phạm Văn Đ, Phường Th, Thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi đi Q mang theo số thuốc nổ, súng đạn trên và cất giấu trong tủ quần áo của Q tại nhà trọ và không nói cho ai biết. Ngoài ra vào khoảng đầu năm 2019, Q còn đặt mua trên mạng Internet 01 khẩu súng ổ xoay dùng khí nén bắn đạn bi, sau đó Q độ chế lại bộ phận lò xo và kim hỏa để bắn đạn thể thao, khoảng cuối tháng 02 năm 2019, Q lấy khẩu súng bút, khẩu súng ngắn ổ xoay tự chế và 08 viên đạn thể thao đến rẫy trồng cây ăn trái ở xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai để bắn thử 01 viên đạn bằng súng bút tự chế, kết quả đạn nổ và bắn thử 07 viên đạn bằng súng ngắn ổ xoay tự chế trong đó có 05 viên nổ, 02 viên không nổ, việc Q bắn thử súng không có ai biết.

Trong khoảng tháng 03 năm 2019, tại nhà trọ Q sử dụng số thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm trên chế tạo thành 04 quả nổ nhằm mục đích sử dụng để đánh cá, trong đó có 02 quả nổ đã chế tạo hoàn chỉnh (gồm thuốc nổ, dây cháy chậm, kíp nổ), còn 02 quả chưa chế tạo xong (thiếu kíp nổ và dây cháy chậm), sau khi chế tạo xong Q bỏ 04 quả nổ vào một túi nilon màu đen và cất giấu trong tủ quần áo cá nhân ở nhà trọ của Q và không nói cho ai biết.

Trước đó, vào khoảng tháng 4 năm 2015, Q đi phụ xe cho nhà xe V (chạy tuyến Đắk Lắk - Hà Nội) và quen biết một người đàn ông tên S không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) qua trao đổi Q biết S có sử dụng và bán ma túy đá nên lấy số điện thoại của S để liên lạc (Q không lưu và nhớ số của S). Do S biết Q có nhu cầu mua ma túy đá để sử dụng nên ngày 12/5/2019, S gọi điện cho Q để trao đổi về việc mua bán ma túy đá. Q đồng ý mua ma túy đá của S và hẹn hôm sau sẽ lên huyện N, tỉnh Kon Tum gặp S để mua. Sau đó, Q bàn bạc với Võ Văn S sử dụng số tiền 15.000.000 đồng mua ma túy đá của S về bán kiếm lời (trong đó Q góp 10.000.000 đồng; S góp 5.000.000 đồng).

Đến khoảng 19 giờ ngày 13/5/2019, S lái xe ô tô nhãn hiệu MAZDA BT50, màu trắng, biển kiểm soát: 81C- 079.51 do S thuê của Cao Thị Thuý H chở Q lên khu vực gần chợ N, huyện N, tỉnh Kon Tum gặp S và mua 01 gói ma túy đá với giá 15.000.000 đồng. Sau đó S lái xe ô tô chở Q về nhà trọ số 218/48A đường Phạm

Văn Đ, phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Q vào nhà trọ chia số ma túy đá vừa mua thành 17 gói nhỏ, Q cất giấu 01 gói ở nhà trọ nhằm mục đích để sử dụng, sau đó cùng với S lấy một ít ma túy ra sử dụng, rồi đưa cho S 16 gói ma túy để đi bán, giá mỗi gói ma túy đá là 1.500.000 đồng, số tiền lời hai người sẽ chia nhau sử dụng.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 14/5/2019, S lấy 02 gói ma túy bỏ vào sau nắp ốp máy Ipad và cất giấu 14 gói ma túy trong hộc nhỏ phía dưới vô lăng xe ô tô MAZDA BT50 màu trắng, biển kiểm soát: 81C-079.51, sau đó lái xe đến gặp H (là bạn gái mới quen của S; ở tại phòng số 104 của nhà nghỉ Th, thuộc tổ 05, Phường Ph, Thành phố P, tỉnh Gia Lai) và ngủ tại phòng số 104. Khoảng 7 giờ sáng, S và H đi ăn sáng, sau đó S quay về phòng số 104, nhà nghỉ Th để ngủ, còn H đi đâu, làm gì thì S không biết. S không nói cho H biết việc S và Q mua bán ma túy.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 14/5/2019, một người đàn ông đến nhà trọ của Q hỏi mua ma túy đá (Q không biết ai giới thiệu người này đến mua ma túy và không biết người này tên gì, ở đâu), Q chia 01 gói ma túy đang cất giấu trong nhà trọ thành 02 gói và bán cho người đàn ông 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng, còn 01 gói ma túy Q cất giấu trong nhà trọ thì bị thu giữ.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Công an Thành phố P bắt quả tang Võ Văn S thu giữ 02 gói ma túy sau nắp máy Ipad, đồng thời khám xét khẩn cấp xe ô tô Mazda BT50, màu trắng, biển kiểm soát 81C - 079.51 thu giữ 14 gói ma túy có tổng khối lượng 22,3111 gam Methamphetamine.

Tang, vật chứng vụ án:

- 22,4084 gam Methamphetamine;
- 01 xe ô tô hiệu Mazda BT50, màu trắng, biển kiểm soát: 81C-079.51.
- 01 máy Ipad, kèm theo nắp vỏ gấp.
- 01 điện thoại di động (của Q)
- 02 khẩu súng;
- 376,4 gam thuốc nổ Amonit gam thuốc nổ.
- 02 đoạn dây màu đen (ký hiệu: D1, D2).
- 02 vật hình trụ (kích thước 4.4cm x 0.71cm, vỏ bằng kim loại màu đồng, trên thân có ký hiệu K1, K2).
- 06 (kíp nổ).
- 48 viên đạn.

* Đối với chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50, biển số: 81C – 079.51, sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P điều tra, xác minh chủ sở hữu chiếc xe là bà Cao Thị Thúy H (sinh năm: 1975, trú tại Tổ 7, phường Y, TP, P, Gia Lai, làm dịch vụ cho thuê xe tự lái) không biết việc S và Q thuê xe để đi mua bán ma túy. Vì vậy, ngày 04/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố P ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe nêu trên cho bà Cao Thị Thúy H

* Đối với 01 khẩu súng bút và 20 (hai mươi) viên đạn thể thao (còn lại sau giám định), Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Gia Lai gửi vật chứng và hồ sơ, tài liệu có liên quan đề nghị Công an Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Sĩ Q về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ban hành ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

*Đối với 01 khẩu súng ngắn, ổ xoay và 06 viên đạn bằng kim loại màu vàng mà Đặng Sĩ Q đã mua và cất giấu, căn cứ Kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đ xác định súng và đạn nêu trên không sử dụng được nên không phải là vũ khí. Do đó không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 87/CT-VKS-P1 ngày 18/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đặng Sĩ Q về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 BLHS; bị cáo Võ Văn S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS

2.Diễn biến tại phiên toà

- Bị cáo Đặng Sĩ Q, Võ Văn S thừa nhận nội dung bản cáo trạng mô tả diễn biến và hành vi phạm tội, cũng như truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng. Trong lời nói sau cùng các bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

- Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đặng Sĩ Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”; tuyên bố bị cáo Võ Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Sĩ Q từ 8 năm đến 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 9 năm 6 tháng đến 11 năm tù.

Áp dụng theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn S từ 7 năm đến 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đặng Sĩ Q phải nộp số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính của lần bán ma túy.

Xử lý đối với vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 22,4084 gam Methamphetamine được niêm phong trong 03 phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự, và 01 phong bì có đóng dấu niêm phong của Cơ quan an ninh điều tra bên trong có 01 súng ổ xoay cùng 6 viên đạn, không

phải là vũ khí; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng; trả cho bị cáo 01 ipad kèm nắp vỏ gấp.

Về án phí áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Đặng Sĩ Q, Võ Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Đặng Sĩ Q và Võ Văn S thừa nhận vào ngày 13/5/2019, Q và S cùng nhau góp 15.000.000 đồng, trong đó Q góp 10.000.000 đồng, S góp 5.000.000 đồng, thuê xe ô tô lên Kon Tum mua của một đối tượng tên S (không rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy với mục đích để bán kiếm lời. Số ma túy mua được, Q chia thành 17 gói nhỏ, Q giữ 01 gói, 16 gói còn lại Q đưa S cất giữ tại nhà nghỉ nơi S ở thuộc thành phố P, tỉnh Gia Lai với mục đích bán cho ai có nhu cầu với giá 1.500.000 đồng/gói.

Ngày 14/5/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai tiến hành bắt và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo Võ Văn S. Thu giữ 02 gói ma túy S cất giấu trong nắp ốp lưng của Ipad và 14 gói ma túy S cất giấu trong hộc nhỏ dưới vô lăng xe ô tô S và Q thuê để đi mua ma túy trước đó. Võ Văn S thừa nhận đây là 16 gói ma túy được Đặng Sĩ Q giao cho cất giấu nhằm mục đích để bán.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét và thu giữ tại phòng trọ Đặng Sĩ Q 01 gói ma túy, 04 quả thuốc nổ, 06 kíp nổ, 48 viên đạn, 01 súng ô xoay, 01 súng bút. Đặng Sĩ Q thừa nhận 01 gói ma túy thu giữ được là gói ma túy được chia ra thành 02 gói nhỏ từ gói ma túy Q giữ lại trước đó, Q đã bán cho một người đàn ông 01 gói ma túy với số tiền 2.000.000 đồng, còn 01 gói chưa bán thì bị khám xét thu giữ. Đặng Sĩ Q cũng thừa nhận số thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm, đạn và súng thu giữ tại nơi ở là của Q.

Kết luận giám định số 375/KLGD ngày 22/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 01 gói chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0973 gam; 02 gói chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,1535 gam; 14 gói chất màu

trắng dạng tinh thể là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 21,1576 gam

Kết luận giám định số 646/C09C(Đ4) ngày 8/7/2019 và kết luận giám định số 896/C09C(Đ4) ngày 6/9/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Chất bột vàng trong 4 vật hình tròn là thuốc nổ Amonit khối lượng 376,4 gam; 02 đoạn dây cháy chậm; 08 kíp nổ đốt vỏ đồng và đều còn sử dụng được.

Đối với 01 khẩu súng ổ xoay, 01 súng bút cùng số đạn thu giữ được, kết luận giám định không phải là vũ khí quân dụng.

Như vậy, với hành vi tàng trữ 22,4048 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán và đã bán một lần với số tiền 2.000.000 đồng, Đặng Sĩ Q và Võ Văn S đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; và hành vi tàng trữ trái phép 376,4 gam 02 đoạn dây cháy chậm; 08 kíp nổ đốt vỏ đồng vật liệu nổ của Đặng Sĩ Q dùng với mục đích chế tạo quả nổ đi đánh cá đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Ma túy là chất gây nghiện, có độc tính cao, hành vi mua bán, tàng trữ ma túy để sử dụng sẽ dẫn đến nguy cơ gây ảo giác, loạn thần, làm giảm hoặc mất ý thức điều khiển hành vi lành mạnh của người sử dụng, tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, nhân cách người bị nghiện và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác; Vật liệu nổ là vật liệu được sử dụng cho mục đích quốc phòng, an ninh hay mục đích khác nhưng phải được Nhà nước cho phép. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo và hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, vật liệu nổ, xâm phạm trật tự, an toàn chung tại địa phương.

Vai trò của các bị cáo: Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Q đóng vai trò là người rủ rê, khởi xướng, bị cáo sử dụng số tiền góp để mua ma túy cao hơn bị cáo S; số ma túy mua về bị cáo tự tay chia thành các gói nhỏ và chỉ đạo S cất giấu, bán với giá như thế nào, bản thân bị cáo cũng đã bán ma túy 1 lần cho một người đàn ông không quen biết. Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ vật liệu nổ tại nơi ở nhằm mục đích đi đánh cá và một số vũ khí tuy không phải là vũ khí quân dụng nhưng cũng thể hiện sự nguy hiểm, xem thường pháp luật của bị cáo nên bị cáo Q phải chịu mức án cao hơn bị cáo S

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Sĩ Q, Võ Văn S đều tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo S có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và gia đình bị cáo S có công với Cách mạng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Q có nhân thân từng bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi hủy hoại tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh các bị cáo sống phụ thuộc, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[5] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đặng Sỹ Q nộp số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính về lần bán ma túy để sung công quỹ Nhà nước

[6] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì, trong đó có 03 phong bì của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai chứa ma túy, và 01 phong bì của phòng an ninh điều tra bên trong có 01 súng ổ xoay cùng 6 viên đạn

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động cùng 01 sim số Viettel và 01 máy Ipad kèm nắp vỏ gấp

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[8] Đối với các hành vi và đối tượng khác:

Đối với 01 súng súng và 20 viên đạn thể thao thu giữ của Đặng Sĩ Q, cơ quan công an thành phố P, tỉnh Gia Lai đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí.

Đối tượng Sang là người bán ma túy cho Đặng Sĩ Q và Võ Văn S, và người đàn ông tên Th cùng làm với Đặng Sĩ Q tại mỏ đá của Công ty Ph, do chỉ có một lời khai của bị can, không đủ thông tin, tài liệu để xác định nhân thân, lai lịch, nơi cư trú của S và Th nên chưa ghi lời khai của S và Th để xác định vai trò, mức độ liên quan trong vụ án.

Đối với H là bạn gái mới quen của Võ Văn S, H không có mặt lúc S bị bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, S khai H không biết việc S mua bán trái phép chất ma túy. Hiện tại không biết H đi đâu, làm gì nên chưa triệu tập lấy lời khai để xác định có hành vi phạm tội hay không.

Do đó khi nào có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội thì sẽ xử lý sau.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đặng Sĩ Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Võ Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng theo điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Sĩ Q 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/5/2019

Áp dụng theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn S 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/5/2019

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Đặng Sĩ Q nộp số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai, 01 phong bì của phòng An ninh điều tra công an tỉnh Gia Lai;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, màn hình bị nứt cạnh góc, không rõ nhãn hiệu, có chiều dài khoảng 17cm, chiều rộng 5cm, bên trong có 01 sim Viettel và 01 máy Ipad, model A1567 kèm theo nắp vỏ gấp

(Các vật và tiền nêu trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 04/2020 lập ngày 18/11/2019 giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

- Giao 360,89 gam thuốc nổ Amonit, 08 kíp nổ và 02 đoạn dây cháy chậm cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý, sử dụng theo thẩm quyền.

(Đặc điểm vật chứng ghi tại Lệnh nhập kho vật chứng ngày 20/11/2019 giữa Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Gia Lai và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai).

5. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Đặng Sĩ Q, Võ Văn S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Hiên

